

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HSST

Ngày: 23/6/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Quang Huy

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vi Thanh Cầm

Bà Nông Thu Hà

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Dương Thị Tâm - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:* Bà Nông Thị Diệu - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 đối với:

\* *Bị cáo:* **Nguyễn Đức V** (Tên gọi khác: không); sinh ngày: 20/7/1990 tại Bắc Kạn.

HKTT và chỗ ở: Khu 1, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Nguyên là Giao dịch viên của ngân hàng Agribank; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và Hoàng Thị N; vợ là Hoàng Thị H có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

\* *Bị hại:* Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Trọng L - Chức vụ: Giám đốc, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

*\* Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Vũ Thị H - sinh năm 1982; trú tại: Tổ 5, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt
2. Nông Thị L - sinh năm 1990; trú tại: Khu 1, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt có lý do.
3. Nông Văn T - sinh năm 1961; trú tại: Thôn Bản P, thị trấn Y, huyện N1, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt
4. Doanh Thị T1 - sinh năm 1986; trú tại: Khu 2, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt
5. Hoàng Hải L1 - sinh năm 1988; trú tại: Khu 2, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt
6. Đào Thị Minh H1 - sinh năm 1982; trú tại: Khu 1, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt
7. Ngô Thị V - sinh năm 1964; trú tại: Khu 1, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt
8. Nông Văn C - sinh năm 1993; trú tại: Thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt
9. Nông Thị Y - sinh năm 1979; trú tại: Khu 2, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt
10. Nông Thị Q - sinh năm 1986; trú tại: Xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt
11. Nông Văn S - sinh năm 1930; trú tại: Thôn N, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt
12. Mã Văn T2 - sinh năm 1958; trú tại: Khu 1, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt
13. Nông Thị L - sinh năm 1965; trú tại: Thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 18/9/2018 đến ngày 28/11/2018 Nguyễn Đức V , sinh ngày 20/7/1990 trú tại Khu I, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn là Giao dịch viên quầy loại

I, phòng Kế toán ngân quỹ - Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn V Nam (Agribank) Chi nhánh huyện N, tỉnh Bắc Kạn có hành vi lạm dụng chức vụ, quyền hạn tự ý thực hiện các nghiệp vụ: Hủy và đăng ký lại dịch vụ Mobile Banking; đăng ký dịch vụ liên kết ví điện tử Momo; dịch vụ chuyển tiền qua tin nhắn SMS; nộp tiền mặt, rút tiền mặt, ủy nhiệm chi, chuyển tiền qua lại giữa các tài khoản nhằm che giấu hành vi vi phạm của mình, V đã chiếm đoạt số tiền 328.050.000đ có trong tài khoản của khách hàng thuộc sự quản lý của Agribank Chi nhánh huyện N, tỉnh Bắc Kạn sử dụng cho mục đích cá nhân, đồng thời gây thiệt hại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tổng số tiền 328.050.000đ, cụ thể:

Ngày 18/9/2018, Nguyễn Đức V tự ý thực hiện hủy đăng ký Mobile Banking dịch vụ biến động số dư tài khoản của khách hàng Nông Thị Y, sinh năm 1979, trú tại thôn H, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đăng ký lại bằng số điện thoại 0912692031 của Nguyễn Đức V sau đó sử dụng User: “8604lannt” mượn của bà Nông Thị L - Thủ quỹ Agribank Chi nhánh huyện N tỉnh Bắc Kạn để đăng nhập hệ thống BillPayment đăng ký dịch vụ liên kết ví điện tử Momo với tài khoản số 8604205033994 của khách hàng Nông Thị Y thông qua số điện thoại 0912692031. Ngày 19/9/2018, Nguyễn Đức V sử dụng User: “8604lannt” đăng nhập hệ thống Billpayment đăng ký lại liên kết lại ví điện tử Momo với tài khoản số 8604205033994 của khách hàng Nông Thị Y thông qua số điện thoại 0912692031 (do trước đó V đã thực hiện hủy liên kết ví điện tử Momo).

Từ ngày 19/9/2018 đến ngày 23/11/2018 Nguyễn Đức V sử dụng điện thoại di động thông qua ứng dụng tích hợp trên ví điện tử Momo đã tự ý thực hiện: 166 giao dịch nạp tiền từ tài khoản của bà Nông Thị Y vào ví điện tử Momo với tổng số tiền 232.400.000đ, 02 giao dịch chuyển tiền từ ví điện tử Momo vào tài khoản của bà Nông Thị Y với tổng số tiền 2.600.000đ. Qua hành vi trên, Nguyễn Đức V đã chiếm đoạt để sử dụng cá nhân số tiền 229.800.000đ trên tài khoản của bà Nông Thị Y .

Chiều ngày 23/11/2018, khách hàng Nông Thị Y đến Ngân hàng để rút tiền trong tài khoản của mình, lúc này do số tiền trong tài khoản của khách hàng đã bị Nguyễn Đức V sử dụng hết (*số dư chỉ còn 73.823đ*) nên để tránh bị bà Y phát hiện Nguyễn Đức V đã tự ý sử dụng nghiệp vụ nộp tiền vào tài khoản lập 01 giấy nộp tiền mặt (*giả chữ ký của khách hàng Nông Thị Y*) để nộp không số tiền 227.000.000đ vào tài khoản của bà Y, khi thực hiện giao dịch bà Y vẫn rút được số tiền 200.000.000đ theo đề nghị nên không phát hiện tài khoản mình bị lợi dụng.

Từ ngày 26/11/2018 đến ngày 28/11/2018, Nguyễn Đức V tiếp tục thực hiện 09 giao dịch nạp tiền từ tài khoản của khách hàng Nông Thị Y vào ví điện tử Momo chiếm đoạt để sử dụng chi tiêu cá nhân tổng số tiền 9.000.000đ.

Ngày 23/11/2018, để tránh bị Ngân hàng phát hiện việc hạch toán nộp không số tiền 227.000.000đ vào tài khoản của khách hàng Nông Thị Y khi kiểm quỹ tiền mặt cuối ngày, Nguyễn Đức V đã tự ý thực hiện hủy đăng ký Mobile banking dịch vụ biến động số dư tài khoản số 8604215012434 của bà Nông Thị Quýt, nhờ bạn là Hoàng Hải L1, sinh năm 1988, trú tại Khu II, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn chuyển từ tài khoản của Hoàng Hải L1 (*số TK: 8604205008633*) vào tài khoản của khách hàng Nông Thị Q, sinh năm 1986, trú tại Xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn số tiền 10.000.000đ sau đó sử dụng nghiệp vụ rút tiền từ tài khoản lập 01 giấy rút tiền (*giả chữ ký của khách hàng Nông Thị Q*) rút 227.000.000đ tiền mặt từ tài khoản trên của bà Q để bù đắp khoản nộp không vào tài khoản của khách hàng Nông Thị Y .

Ngày 27/11/2018, Nguyễn Đức V tự ý giả chữ của khách hàng Nông Văn C, sinh năm 1993, trú tại thôn B, Xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn lập chứng từ thực hiện rút một phần tiền từ sổ tiết kiệm linh hoạt của khách hàng Nông Văn C với số tiền gốc 300.000.000đ và lãi 57.500đ (*tổng 300.057.500đ*) để nộp vào tài khoản số 8604205023196 của chính khách hàng Nông Văn C và tiếp tục giả chữ ký khách hàng Nông Văn C thực hiện chuyển khoản bằng ủy nhiệm chi số tiền 217.000.000đ đến tài khoản của khách hàng Nông Thị Q để bù đắp số tiền đã chuyển đi từ tài khoản của bà Q. Ngoài ra, Nguyễn Đức V tự ý đăng ký bổ xung dịch vụ Mobile Banking trên tài khoản của khách hàng Nông Văn C bằng số điện thoại của mình (0912692031) và sử dụng dịch vụ Mobile Banking (*chuyển tiền qua điện thoại*) chuyển tiền từ tài khoản của khách hàng Nông Văn C vào tài khoản của khách hàng Ngô Thị Vân, sinh năm 1964, trú tại Khu I, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn số tiền 9.000.000đ và tài khoản của khách hàng Đào Thị Minh Huệ, số tiền 4.000.000đ để trả nợ cá nhân.

Ngày 28/11/2018, chủ tài khoản là ông Nông Văn C thông qua dịch vụ Mobile Banking thấy trong tài khoản của mình có tiền nên đã rút tiền mặt số tiền 5.000.000đ tại cây ATM, việc rút tiền trên đồng thời cũng báo tin nhắn SMS về máy điện thoại cá nhân của Nguyễn Đức V nên cuối ngày Nguyễn Đức V đã đến nhà ông Nông Văn C xin lại số tiền trên với lý do chuyển nhầm sau đó sử dụng số tiền trên để chi tiêu cá nhân (*trong ngày 28/11/2018 Nguyễn Đức V cũng tự ý thực hiện hủy dịch vụ Mobile banking trên tài khoản của khách hàng Nông Văn C*). Số tiền 65.000.000đ còn lại trong tài khoản Nông Văn C, Nguyễn Đức V giả

chữ ký Nông Văn C lập không 01 chứng từ ủy nhiệm chi chuyển tiền từ tài khoản của ông Nông Văn C vào tài khoản số 8604208000183 của ông Nông Văn S, sinh năm 1930, trú tại xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (*ông Nông Văn S là ông ngoại của Nguyễn Đức V*) sau đó Nguyễn Đức V sử dụng dịch vụ Mobile banking (*V đã đăng ký bằng số điện thoại của mình tại tài khoản của ông Nông Văn S trước đó*) chuyển số tiền 11.250.000đ đến tài khoản số 8604205023899 của khách hàng Ngô Thị V1 với mục đích trả nợ cá nhân; chuyển số tiền 9.000.000đ đến tài khoản khách hàng Nông Thị Y để bù đắp số tiền đã chi tiêu cá nhân thông qua ví điện tử Momo trên tài khoản của khách hàng Nông Thị Y ; số tiền 44.750.000đ trong tài khoản của ông Nông Văn S, Nguyễn Đức V chưa sử dụng.

Ngày 19/11/2018, Nguyễn Đức V tự ý thực hiện hủy đăng ký Mobile Banking dịch vụ biến động số dư tài khoản của khách hàng Mã Văn T2, sinh năm 1958, trú tại Khu I, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn sau đó giả chữ ký của khách hàng Mã Văn T2 lập 01 giấy rút tiền mặt trong tài khoản số 8604208000131 của Mã Văn T2 số tiền 25.000.000đ nộp vào tài khoản số 8604205008633 của khách hàng Hoàng Hải L. Nguyễn Đức V nhờ Hoàng Hải L1 sử dụng số tiền trên để trả nợ và mua thẻ game cho V .

Ngày 20/11/2018, Nguyễn Đức V tự ý giả chữ ký của khách hàng Mã Văn T2 lập 01 Ủy nhiệm chi từ tài khoản số 8604208000131 của Mã Văn T2 vào tài khoản số 8604205008633 của khách hàng Hoàng Hải L1 số tiền 15.000.000đ sau đó Nguyễn Đức V nhờ Hoàng Hải L1 sử dụng số tiền trên để trả nợ và mua thẻ game cho V .

Ngày 23/11/2018, Nguyễn Đức V tiếp tục tự ý giả chữ ký của khách hàng Mã Văn T2 lập 01 ủy nhiệm chi từ tài khoản số 8604208000131 của ông Mã Văn T2 vào tài khoản số 8604205008633 của khách hàng Hoàng Hải L1 số tiền 15.000.000đ sau đó Nguyễn Đức V nhờ Hoàng Hải L1 chuyển vào tài khoản khách hàng Nông Thị Q 10.000.000đ để bù đắp cho tài khoản của khách hàng Nông Thị Y , số tiền còn lại 5.000.000đ Nguyễn Đức V nhờ Hoàng Hải L1 sử dụng để trả nợ và mua thẻ game cho V .

Ngày 21/11/2018, Nguyễn Đức V tự ý thực hiện hủy đăng ký Mobile Banking dịch vụ biến động số dư tài khoản của khách hàng Vương Thị T3, sinh năm 1965, trú tại xã T, huyện N , tỉnh Bắc Kạn sau đó giả chữ ký khách hàng Vương Thị T3 lập 01 ủy nhiệm chi chuyển tiền từ tài khoản số 8604215018917 của Vương Thị T3 vào tài khoản của khách hàng Hoàng Hải L1 số tiền

15.000.000đ. Nguyễn Đức V nhờ Hoàng Hải L1 sử dụng số tiền trên để trả nợ và mua thẻ game cho V (BL 353-390, tập 3).

Ngày 29/11/2018, khách hàng Nông Thị Y có trình báo với Agribank chi nhánh huyện N việc nhận được tin nhắn điện thoại báo tài khoản khách hàng còn nợ phí tin nhắn SMS là 143.220đ. Agribank Chi nhánh huyện N đã tiến hành kiểm tra lịch sử giao dịch của tài khoản khách hàng qua đó phát hiện hành vi sai phạm của Nguyễn Đức V .

Ngày 21/3/2019, Cơ quan CSĐT có quyết định trưng cầu giám định tư pháp số 15 trưng cầu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Bắc Kạn giám định số tiền chiếm đoạt do hành vi vi phạm của Nguyễn Đức V gây ra. Tại kết luận giám định tư pháp theo vụ việc số 248/KL-BKA ngày 22/4/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Bắc Kạn kết luận: số tiền Nguyễn Đức V thực hiện chiếm đoạt là 367.804.900đ. Quá trình điều tra vụ án do phát sinh tình tiết mới, ngày 17/12/2019 Cơ quan CSĐT có quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 02 trưng cầu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Bắc Kạn giám định bổ sung số tiền chiếm đoạt do hành vi vi phạm của Nguyễn Đức V gây ra. Ngày 14/01/2020 Ngân hàng nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Bắc Kạn có kết luận số 38/KL-BKA kết luận số tiền Nguyễn Đức V thực hiện chiếm đoạt là 328.050.000đ (Ba trăm hai mươi tám triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng). Ngày 23/12/2019, Cơ quan điều tra đã ban hành Quyết định số 90 để trưng cầu giám định các chữ ký có liên quan trong vụ án. Tại kết luận giám định số 04/KTHS-GĐTL ngày 04/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: chữ ký của các khách hàng Mã Văn T2, Hoàng Hải L1, Vương Thị T3, Nông Thị Q và Nông Thị Y tại các chứng từ giao dịch do Nguyễn Đức V lập đều không phải do cùng một người ký ra; chữ ký của khách hàng Nông Văn C không đủ cơ sở kết luận giám định (BL 393-406, tập 3).

Về số tiền chiếm đoạt, Nguyễn Đức V đã khắc phục nộp lại hết, cụ thể: Trước khi hành vi phạm tội của Nguyễn Đức V bị phát hiện, ngày 22/11/2018 được sự đồng ý của Hoàng Hải L1, Nguyễn Đức V đã lập 02 chứng từ ủy nhiệm chi trong đó Nguyễn Đức V ký tên của Hoàng Hải L1 tại phần khách hàng tại chứng từ để chuyển tiền vào tài khoản của khách hàng Mã Văn T2 và Vương Thị T3 mỗi tài khoản 15.000.000đ để trả lại số tiền đã chiếm đoạt trước đó. Số tiền còn lại, Nguyễn Đức V khắc phục nộp lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Chi nhánh huyện N bằng tiền mặt để trả lại các tài khoản vào ngày 04/12/2018 sau khi hành vi của Nguyễn Đức V bị Ngân hàng phát hiện.

Nguyễn Đức V thực hiện được hành vi phạm tội từ ngày 18/9/2018 đến ngày 28/11/2018 và chiếm đoạt số tiền 328.050.000đ của Agribank chi nhánh huyện N qua điều tra xác định có nguyên nhân do thiếu trách nhiệm của Vũ Thị H, Trưởng phòng và Nông Thị L, Thủ quỹ thuộc phòng Kế toán Ngân quỹ Agribank Chi nhánh huyện N, tỉnh Bắc Kạn, cụ thể:

Vũ Thị H là Trưởng phòng Kế toán Ngân quỹ Agribank Chi nhánh huyện N, tỉnh Bắc Kạn và là Kiểm soát viên có trách nhiệm kiểm soát, phê duyệt đối với các nghiệp vụ do các Giao dịch viên phòng Kế toán Ngân quỹ thực hiện. Vũ Thị H là người thực hiện kiểm soát, phê duyệt các giao dịch sai phạm do Nguyễn Đức V thực hiện, gồm: Hủy dịch vụ Mobile banking đối với tài khoản của các khách hàng Nông Thị Y, Nông Thị Quýt, Vương Thị T3, Mã Văn T2, Nông Văn C; đăng ký bổ xung số điện thoại cá nhân của Nguyễn Đức V đối với dịch vụ Mobile Banking của tài khoản khách hàng Nông Thị Y, Nông Văn C, Nông Văn S; các ủy nhiệm chi, nộp tiền mặt, rút tiền mặt trong đó Nguyễn Đức V giả chữ ký của các khách hàng Nông Thị Y, Nông Thị Q, Nông Văn C, Mã Văn T2, Vương Thị T3.

Theo Quyết định số 1000/QĐ-HĐQT-TCKT ngày 05/7/2011 về ban hành Quy định về chứng từ kế toán áp dụng trong hệ thống Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam và Quyết định số 311/QĐ-NHNo-TCKT ngày 27/3/2014 về ban hành quy định luân chuyển, xử lý chứng từ hạch toán kế toán trong hệ thống Agribank do Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam ban hành, qua điều tra, truy tố xác định: Quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát, phê duyệt, Kiểm soát viên Vũ Thị H làm đúng trách nhiệm, tiến hành đối chiếu số tiền, thông tin khách hàng trong một số chứng từ giao dịch do Nguyễn Đức V lập theo quy định; không biết Nguyễn Đức V giả chữ ký của các khách hàng. Tuy nhiên, đối với các giao dịch vượt quá hạn mức theo quy định phải phê duyệt trực tiếp tại quầy giao dịch, ngoài việc Giao dịch viên chuyển chứng từ cho Kiểm soát viên phê duyệt theo quy định thì Vũ Thị H do tin tưởng, đã không yêu cầu Nguyễn Đức V chuyển thêm giấy tờ tùy thân của khách hàng (chứng minh thư nhân dân) để đối chiếu các thông tin cá nhân của khách hàng có khớp đúng thông tin mà khách hàng đăng ký tại Ngân hàng trên hệ thống IPCAS, nhằm đảm bảo tính hợp pháp, hợp lệ của chứng từ. Từ đó, Nguyễn Đức V đã lợi dụng sự thiếu kiểm soát chặt chẽ này của Vũ Thị H để thực hiện hành vi giả chữ ký khách hàng, chiếm đoạt tiền trong tài khoản khách hàng do Ngân hàng quản lý. Do vậy, có đủ căn cứ xác định Vũ Thị H thiếu trách nhiệm trong việc phê duyệt các Ủy nhiệm chi của khách hàng Nông Văn C theo bút toán số 147 lập ngày 27/11/2018 và Ủy nhiệm chi của khách hàng Nông Văn

C bút toán số 124 lập ngày 28/11/2018; Giấy rút tiền của khách hàng Mã Văn T2 theo bút toán số 178 lập ngày 19/11/2018, Giấy rút tiền của khách hàng Nông Thị Q theo bút toán số 163 lập ngày 23/11/2018 và Giấy rút tiền của khách hàng Nông Văn C theo bút toán số 112 lập ngày 27/11/2018.

Vũ Thị H đã không làm hết trách nhiệm trong việc kiểm soát các nghiệp vụ hủy dịch vụ Mobile banking đối với tài khoản của các khách hàng Nông Thị Y, Nông Thị Quýt, Vương Thị T3, Mã Văn T2, Nông Văn C; đăng ký bổ sung số điện thoại đối với dịch vụ Mobile Banking của tài khoản khách hàng Nông Thị Y, Nông Văn C, Nông Văn S nên Nguyễn Đức V thực hiện được các hành vi chiếm đoạt số tiền 328.050.000đ thông qua các nghiệp vụ chuyển tiền qua tin nhắn, ủy nhiệm chi, rút tiền mặt, nộp tiền mặt và dịch vụ nạp tiền từ tài khoản vào ví điện tử Momo. Cụ thể:

Mobile Banking là các dịch vụ do Agribank cung cấp, được thực hiện qua tin nhắn SMS (bao gồm: dịch vụ vắn tin, in sao kê, ATRANSFER, APAYBILL, VNTOPUP...). Quy trình thực hiện thay đổi/bổ sung/hủy đăng ký dịch vụ Mobile Banking của khách hàng theo quy định của Agribank được quy định tại Chương II, Điều 6, điểm 6.1 Quyết định số 1650/QĐ-NHNo-NCPT ngày 29/12/2011 thực hiện như sau: ***“Về quy trình thay đổi/hủy đăng ký sử dụng dịch vụ(thực hiện tại chi nhánh nơi khách hàng đăng ký dịch vụ Mobile banking cho tài khoản chính):***

- *Giao dịch viên tại chi nhánh tiếp nhận giấy đề nghị thay đổi/bổ sung/hủy đăng ký sử dụng dịch vụ Mobile banking (mẫu số 02/SMS), kiểm tra, đối chiếu khớp đúng các thông tin trên hồ sơ của khách hàng (họ tên, ngày tháng năm sinh, số tài khoản, số chứng minh thư...) trước khi đổi/hủy đăng ký của khách hàng trên hệ thống IPCAS. Giao dịch viên thay đổi thông tin khách hàng trên giao diện SMS Customer theo Giấy đề nghị thay đổi/bổ sung/hủy đăng ký sử dụng dịch vụ Mobile banking.*

- *Kiểm soát viên tại chi nhánh thực hiện kiểm soát lại quá trình thay đổi/hủy đăng ký của khách hàng đăng ký sử dụng dịch vụ của giao dịch viên và chịu trách nhiệm phê duyệt kiểm soát đối với các thông tin thay đổi/hủy đăng ký của khách hàng đăng ký sử dụng dịch vụ trên IPCAS.*

- *Việc thay đổi hoặc hủy đăng ký dịch vụ Mobile banking phải thực hiện ngay khi khách hàng có giấy yêu cầu thay đổi/bổ sung/hủy dịch vụ. Sau khi hoàn tất việc thay đổi/bổ sung/hủy đăng ký sử dụng dịch vụ Mobile banking trên hệ thống IPCAS, giao dịch viên phải ghi giờ và ngày thay đổi/hủy dịch vụ trên phiếu hủy dịch vụ và giao lại cho khách hàng 01 bản sao” (BL 240-271, tập 3).*



Thực tế khách hàng gồm Nông Thị Y, Nông Thị Q, Nông Văn C, Mã Văn T2 và Vương Thị T3 không đến Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp huyện N để yêu cầu thực hiện việc hủy đăng ký dịch vụ Mobile Banking nên không có giấy đề nghị theo mẫu số 02/SMS mà Nguyễn Đức V tự ý thực hiện việc hủy dịch vụ của khách hàng Nông Thị Y, Nông Thị Q, Nông Văn C, Mã Văn T2, Vương Thị T3 và tự ý đăng ký bổ sung dịch vụ Mobile banking với Nông Thị Y, Nông Văn C, Nông Văn S trên hệ thống IPCAS sau đó chuyển sang màn hình Vũ Thị H đề nghị phê duyệt. Mặc dù không có giấy đề nghị theo mẫu số 02/SMS của các khách hàng trên nhưng Vũ Thị H do tin tưởng V vẫn phê duyệt trên hệ thống IPCAS mà không yêu cầu Nguyễn Đức V cung cấp giấy đề nghị theo mẫu số 02/SMS để đối chiếu theo quy trình trên của Ngân hàng Nông Nghiệp là vi phạm quy định của ngành Ngân hàng.

Do vậy, việc Kiểm soát viên Vũ Thị H không làm hết trách nhiệm của Kiểm soát viên trong việc kiểm soát việc đăng ký bổ sung và hủy dịch vụ Mobile banking do Nguyễn Đức V đề nghị phê duyệt, dẫn tới Nguyễn Đức V nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền trong tài khoản của khách hàng trên và gây thiệt hại cho Agribank Chi nhánh huyện N tổng số tiền 328.050.000đ thông qua các nghiệp vụ chuyển tiền qua tin nhắn, ủy nhiệm chi, rút tiền mặt, nộp tiền mặt và dịch vụ nạp tiền từ tài khoản vào ví điện tử Momo của Nguyễn Đức V được thực hiện mà khách hàng không phát hiện do không có tin nhắn SMS thông báo biến động số dư tài khoản gửi về số điện thoại khách hàng đã đăng ký. Kết quả điều tra không có tài liệu chứng minh Vũ Thị H biết hay đồng phạm với hành vi phạm tội của Nguyễn Đức V .

Nông Thị L - Thủ quỹ thuộc phòng Kế toán Ngân quỹ Agribank Chi nhánh huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Ngoài thực hiện chức năng nhiệm vụ của thủ quỹ Nông Thị L được cấp, quản lý, sử dụng 01 User và password để đăng nhập hệ thống Billpayment với mục đích phát triển dịch vụ cho khách hàng trong đó có dịch vụ đăng ký liên kết ví điện tử Momo.

Tại văn bản số 11410/NHNo-NCPT ngày 19/12/2017 của Agribank về việc hướng dẫn triển khai dịch vụ liên kết ví điện tử Momo trong hệ thống Agribank quy định:

*“-Ví điện tử Momo: là sản phẩm ví điện tử do Công ty Cổ phần Dịch vụ Di động Trực tuyến (M\_SERVICE) cung cấp quản lý và được Ngân hàng nhà nước V Nam cấp phép triển khai dưới thương hiệu MoMo. Đây là tài khoản điện tử trên hệ thống M\_SERVICE mà chủ tài khoản có thể sử dụng và quản lý thông qua ứng dụng trên điện thoại di động, website, simcard).*

**- Dịch vụ thanh toán/liên kết ví điện tử Momo:** là dịch vụ cho phép khách hàng có tài khoản tại Agribank thông qua ứng dụng tích hợp trên ví điện tử Momo của M\_SERVICE có thể chuyển tiền từ tài khoản thanh toán tại Agribank vào tài khoản ví điện tử Momo của M\_SERVICE để thanh toán cho các giao dịch mua bán trực tuyến với các đơn vị cung cấp dịch vụ do M\_SERVICE phát triển hoặc chuyển tiền từ tài khoản ví điện tử Momo của M\_SERVICE vào tài khoản thanh toán của chính khách hàng tại Agribank”

**Quy trình thực hiện liên kết ví điện tử Momo như sau:**

**“Bước 1: Tiếp nhận thông tin khách hàng**

Giao dịch viên hướng dẫn khách hàng điền thông tin và tiếp nhận phiếu đăng ký dịch vụ liên kết ví điện tử Momo (mẫu số 01/VĐT). Giao dịch viên kiểm tra, đối chiếu khớp đúng các thông tin trên hồ sơ của khách hàng (họ tên, số tài khoản, số chứng minh thư/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp...) và chuyển kiểm soát viên kiểm tra, kiểm soát và phê duyệt trước khi nhập dữ liệu đăng ký của khách hàng vào hệ thống Billpayment.

**Bước 2: Đăng nhập hệ thống Billpayment/Dịch vụ khác/Liên kết ví điện tử (Map ví) cho khách hàng.**

**Bước 3: Nhập, kiểm tra thông tin khách hàng trên hệ thống Billpayment**

- Giao dịch viên nhập thông tin khách hàng liên kết ví trên hệ thống Billpayment: Loại ví, số điện thoại, số chứng minh thư, tên khách hàng, số tài khoản của khách hàng.

- Thực hiện việc kiểm tra và đối chiếu thông tin khách hàng trên hệ thống với phiếu đăng ký liên kết ví điện tử Momo. Nếu thông tin khớp đúng thực hiện liên kết ví cho khách hàng. Trường hợp thông tin khách hàng không khớp đúng, giao dịch viên kết thúc liên kết ví và thông tin cho khách hàng.

**Bước 4: Kết thúc việc liên kết ví cho khách hàng.”** (BL 272-277, tập 3).

Khoảng tháng 7, tháng 8 năm 2018 Nguyễn Đức V là Giao dịch viên kế toán chưa được cấp User hệ thống Billpayment nên chưa được giao nhiệm vụ đăng ký dịch vụ cho khách hàng trên hệ thống Billpayment có hỏi mượn Nông Thị L User và Password nhằm mục đích phát triển dịch vụ cho khách hàng có tài khoản mở tại Agribank trong đó có dịch vụ liên kết ví điện tử Momo. Do thời điểm trên Nông Thị L là thủ quỹ và không có nhiều điều kiện giao dịch với khách hàng nên đã cho Nguyễn Đức V mượn để cùng phát triển dịch vụ (kết quả từ ngày 02/8/2018 đến ngày 16/10/2018 Nông Thị L đã cùng Nguyễn Đức V phát

triển dịch vụ liên kết ví điện tử Momo cho 384 khách hàng người ký trên phần giao dịch viên là Nông Thị Lan, quá trình thực hiện Nông Thị L và Nguyễn Đức V không báo cáo việc Lan cho V mượn User và cùng nhau thực hiện đăng ký dịch vụ cho khách hàng với lãnh đạo Agribank Chi nhánh huyện N ). Ngày 18/9/2018 sau khi Nguyễn Đức V hủy dịch vụ Mobile banking của khách hàng Nông Thị Y và đăng ký lại bằng số điện thoại của cá nhân Nguyễn Đức V, Nguyễn Đức V sử dụng User hệ thống BillPayment (User: 8604lannt) mượn của Nông Thị L đăng ký dịch vụ liên kết ví điện tử Momo với tài khoản số 8604205033994 của khách hàng Nông Thị Y thông qua số điện thoại 0912692031 của Nguyễn Đức V . Ngày 19/9/2018, Nguyễn Đức V sử dụng User “8604lannt” đăng nhập hệ thống Billpayment thực hiện hủy liên kết ví điện tử Momo sau đó lại liên kết lại ví điện tử Momo với tài khoản số 8604205033994 của khách hàng Nông Thị Y thông qua số điện thoại 0912692031 của V. Từ ngày 19/9/2018 đến ngày 28/11/2018 Nguyễn Đức V sử dụng điện thoại di động thông qua ứng dụng tích hợp trên ví điện tử Momo đã tự ý thực hiện nhiều giao dịch nạp tiền từ tài khoản của bà Nông Thị Y vào ví điện tử Momo, Qua đó Nguyễn Đức V đã chiếm đoạt để sử dụng chi tiêu cá nhân số tiền 238.800.000đ(Hai trăm ba mươi tám triệu, tám trăm nghìn đồng)trên tài khoản của bà Nông Thị Y thuộc sự quản lý của Agribank Chi nhánh huyện N .

Hành vi Nông Thị L cho Nguyễn Đức V mượn User, Password là không thực hiện đúng quy định của Ngân hàng Nông nghiệp quy định tại khoản 8, Điều 79 Quy chế số 3316/QĐ-HĐTV-CNTT ngày 20/12/2017 của Agribank về đảm bảo an toàn, bảo mật hệ thống công nghệ thông tin trong hoạt động của Agribank, cụ thể: “Không chia sẻ hoặc bàn giao mật khẩu cho bất kỳ ai”. Việc Nông Thị L cho Nguyễn Đức V mượn User, Password đã tạo điều kiện cho Nguyễn Đức V đăng ký dịch vụ liên kết ví điện tử Momo với tài khoản số 8604205033994 của khách hàng Nông Thị Y thông qua số điện thoại 0912692031 của Nguyễn Đức V và để Nguyễn Đức V sử dụng điện thoại di động thông qua ứng dụng tích hợp trên ví điện tử Momo nạp tiền từ tài khoản bà Nông Thị Y vào ví Momo rồi chiếm đoạt, sử dụng cá nhân gây thiệt hại cho Agribank số tiền 238.800.000đ. Qua điều tra không có tài liệu chứng minh Nông Thị L biết hay đồng phạm với hành vi phạm tội của Nguyễn Đức V .

Quá trình truy tố nhận thấy hành vi của Vũ Thị H - Trưởng phòng, Kế toán ngân quỹ và Nông Thị L - Thủ quỹ thuộc phòng Kế toán ngân quỹ Agribank chi nhánh huyện N đủ căn cứ để miễn trách nhiệm hình sự theo khoản 3 Điều 29 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc

Kạn đã ra các Quyết định số: 01, 02/QĐ-VKS-P1 ngày 06/4/2020 Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can Vũ Thị H và Nông Thị L.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS-P1 ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã quyết định truy tố bị can Nguyễn Đức V về tội “Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 355/BLHS.

Điều luật có nội dung:

*“ 1. Người nào lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 06 năm:*

*...*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 06 năm đến 13 năm:*

*....*

*c) Phạm tội 02 lần trở lên;*

*d) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng .*

*5. Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm, có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị HĐXX áp điểm c, d khoản 2 Điều 355; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54/BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo từ 48 đến 60 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung không áp dụng vì bị cáo không có thu nhập ổn định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường đầy đủ, tại phiên tòa đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác nên không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo về hành vi như vậy là đúng, không oan. Bị cáo mong HĐXX xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo đang có con nhỏ, quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành tốt các chủ trương, chính

chính sách của Đảng. Sau khi sự việc bị phát hiện bị cáo đã tự nguyện bồi thường hết cho bị hại mong HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để có điều kiện chăm sóc gia đình, vợ con.

Ý kiến của đại diện bị hại: Bị cáo còn rất trẻ, nhất thời phạm tội, sau khi phạm tội rất ăn năn hối cải và nộp hết tiền bồi thường cho Ngân hàng nay đại diện Ngân hàng không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác. Mong HĐXX giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người trên.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những tài liệu có trong hồ sơ vụ án từ đó có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ ngày 18/9/2018 đến ngày 28/11/2018 Nguyễn Đức V - Giao dịch viên, phòng Kế toán Ngân quỹ Agribank Chi nhánh huyện N, tỉnh Bắc Kạn đã lợi dụng nhiệm vụ được giao tự ý thực hiện việc đăng ký bổ sung/hủy dịch vụ Mobile Banking của 06 khách hàng bằng hình thức mượn tài khoản đăng nhập hệ thống Billpayment của Nông Thị L - chủ quỹ Ngân hàng để đăng ký dịch vụ liên kết với ví điện tử Momo chiếm đoạt số tiền 328.050.000đ (*Ba trăm hai mươi tám triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng*) thuộc quản lý của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Chi nhánh huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Bị cáo là người am hiểu pháp luật, có chức vụ quyền hạn và nắm vững các quy định của Ngân hàng, bị cáo biết việc thực hiện các nghiệp vụ không đúng quy định của Ngân hàng là vi phạm pháp luật. Nhưng để có tiền chi tiêu cá nhân và chi trả các khoản nợ bị cáo đã lạm dụng chức vụ, quyền hạn được giao chiếm đoạt tài sản của đơn vị đang quản lý. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 355/BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng được thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu, quản lý về tài sản của Ngân hàng Agribank và gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường, đúng đắn của Ngân hàng, làm giảm uy tín của Ngân hàng, gây mất trật tự tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo:

Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt và được đại diện Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện N xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có ông ngoại là Nông Văn S được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51/BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51/BLHS nên đủ điều kiện để xem xét áp dụng Điều 54/BLHS năm 2015 quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 điều 355 cấm bị cáo Nguyễn Đức V đảm nhiệm chức vụ trong Ngành ngân hàng trong thời hạn 02 năm.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ việc bị phát hiện bị cáo Nguyễn Đức V đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện N. Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên HĐXX không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[8]. Đánh giá về những người liên quan trong vụ án:

Đối với Vũ Thị H, trưởng phòng kế toán Ngân quỹ Agribank chi nhánh huyện N với vai trò là Kiểm soát viên đã không thực hiện hết trách nhiệm, không kiểm tra đối chiếu các giao dịch của Nguyễn Đức V trình lên theo quy định của Ngân hàng và phê duyệt các giao dịch hủy dịch vụ Mobile Banking, đăng ký bổ sung số điện thoại, phê duyệt ủy nhiệm chi của khách hàng.... tạo điều kiện cho Nguyễn Đức V chiếm đoạt tài sản của Ngân hàng. Hành vi của Vũ Thị H là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của ngân hàng Agribank, làm giảm sút uy tín, lòng tin của nhân dân đối với Ngân hàng, gây

thiệt hại về tài sản cho Ngân hàng nên đã bị khởi tố về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo khoản 1 Điều 360/BLHS. Tuy nhiên, xét thấy hành vi của Hằng thực hiện là do lỗi vô ý, sau khi vụ việc bị phát hiện Hằng đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra giao nộp toàn bộ tài liệu, chứng cứ liên quan để nhanh chóng giải quyết vụ án, tác động bị cáo khắc phục số tiền đã chiếm đoạt, H có nhân thân tốt, hiện đang bị tiểu đường tuýp 2 và bị hở van tim đang trong thời gian điều trị. Được đại diện bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã ra quyết định số 01/QĐ-VKS-P1 ngày 06/4/2020 đình chỉ vụ án đối với bị can Vũ Thị H theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Bộ luật hình sự miễn trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Đối với Nông Thị L, Thủ quỹ thuộc phòng kế toán ngân quỹ Agribank chi nhánh huyện N, thực hiện không đúng các quy định của Ngành ngân hàng, vi phạm quy định về đảm bảo an toàn, bảo mật hệ thống công nghệ thông tin trong hoạt động của Agribank L đã cho Nguyễn Đức V mượn User, password tạo điều kiện cho V đăng kí dịch vụ liên kết điện tử ví Momo với tài khoản của các khách hàng gây thiệt hại cho Ngân hàng. Hành vi của L đã bị khởi tố về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo khoản 1 Điều 360/BLHS. Tuy nhiên, sau khi sự việc bị phát hiện L đã chủ động phối hợp kiểm tra lại chứng từ, giao dịch, tác động V nộp lại toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt, đến nay không có khiếu nại gì. L cũng không được hưởng lợi gì từ số tiền mà V chiếm đoạt được. L cho V mượn user và password là nhằm mục đích để phát triển dịch vụ cho khách hàng, tăng thêm các khoản thu cho Ngân hàng. L không biết V sử dụng user không đúng mục đích. Nông Thị L trong quá trình điều tra, truy tố thành khẩn khai báo, phạm tội do lỗi vô ý, quá trình công tác tại Ngân hàng đều hoàn thành tốt nhiệm vụ. Hơn nữa, L đang mang thai, bản thân L và Đại diện Ngân hàng đều có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã ra quyết định số 02/QĐ-VKS-P1 ngày 06/4/2020 đình chỉ vụ án đối với bị can Nông Thị L theo khoản 3 Điều 29 Bộ luật hình sự miễn trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Đối với ông Nông Văn T giữ chức vụ Giám đốc Agribank Chi nhánh huyện N, tỉnh Bắc Kạn có chức năng nhiệm vụ điều hành chung đối với các hoạt động của Chi nhánh và trực tiếp chỉ đạo công tác tổ chức, tài chính. Đối với các nghiệp vụ sai phạm do Nguyễn Đức V thực hiện bản thân ông Nông Văn T không có trách nhiệm phải tham gia quy trình này (*không kiểm soát, phê duyệt, hậu kiểm*) do đó ông Nông Văn T không phải chịu trách nhiệm của các thành viên khi tham gia thực hiện giao dịch quy định tại khoản 1, Điều 9 Quyết định số 149/QĐ-HĐTV-TCKT ngày 28/02/2014 của Agribank về ban hành Quy định

tổ chức giao dịch với khách hàng trong hệ thống Agribank. Cơ quan CSĐT không đề nghị xử lý là có căn cứ.

Đối với bà Doanh Thị T1 giữ chức vụ Phó Giám đốc Agribank Chi nhánh huyện N, tỉnh Bắc Kạn có chức năng nhiệm vụ điều hành đối với mảng kế toán, ngân quỹ. Đối với các nghiệp vụ sai phạm do Nguyễn Đức V thực hiện bản thân bà Doanh Thị T1 có trách nhiệm phải ký duyệt hoàn thiện trên chứng từ gốc của các nghiệp vụ đăng ký bổ xung/hủy dịch vụ Mobile banking; đăng ký liên kết dịch vụ ví điện tử MoMo nhưng không có trách nhiệm kiểm soát, phê duyệt, hậu kiểm trên hệ thống. Khi Nguyễn Đức V thực hiện các nghiệp vụ sai phạm trên bà Doanh Thị T1 không được tham gia trong quy trình nghiệp vụ do Giao dịch viên Nguyễn Đức V không có chứng từ gốc nộp để bà Tám ký duyệt, do đó bà Doanh Thị T1 không phải chịu trách nhiệm của các thành viên khi tham gia thực hiện giao dịch quy định tại khoản 1, Điều 9 Quyết định số 149/QĐ-HĐTV-TCKT ngày 28/02/2014 của Agribank về ban hành Quy định tổ chức giao dịch với khách hàng trong hệ thống Agribank. Cơ quan CSĐT không đề nghị xử lý là có căn cứ.

Đối với bà Tô Thị Mai L1 - cán bộ phòng Kế Toán, Ngân quỹ - Hậu kiểm viên được giao nhiệm vụ thực hiện hậu kiểm các nghiệp vụ của Nguyễn Đức V. Quá trình thực hiện nhiệm vụ hậu kiểm bà Tô Thị Mai L1 không hậu kiểm các nghiệp vụ đăng ký bổ xung/hủy dịch vụ Mobile banking và đăng ký liên kết dịch vụ ví điện tử MoMo (*do Giao dịch viên không lập chứng từ gốc và các nghiệp vụ này không phát sinh trên màn hình hậu kiểm*); Đối với các chứng từ sai phạm do Nguyễn Đức V thực hiện là các Giấy nộp tiền mặt, Giấy rút tiền, Ủy nhiệm chi thì bà Tô Thị Mai L1 đã tiến hành hậu kiểm đúng quy trình. Tuy nhiên, việc hậu kiểm viên bà Tô Thị Mai L1 không phát hiện được các chứng từ sai phạm là do Nguyễn Đức V trong quá trình lập Giấy nộp tiền mặt, Giấy rút tiền, Ủy nhiệm chi để thực hiện hành vi sai phạm đã khớp đúng thông tin khách hàng, hạch toán đúng số tiền và có chữ ký của khách hàng trên chứng từ gốc giống chữ ký khách hàng đã đăng ký tại Ngân hàng. Bà Tô Thị Mai L1 đối chiếu chữ ký phần khách hàng trên chứng từ gốc đồng dạng với mẫu chữ ký của khách hàng đã đăng ký tại Ngân hàng khi mở tài khoản không biết các chữ ký khách hàng là do Nguyễn Đức V ký giả chữ ký của khách hàng. Đối với vụ việc sai phạm của Nguyễn Đức V, bản thân bà Tô Thị Mai L1 đã làm hết trách nhiệm được giao theo quy định của Ngân hàng và Ngân hàng không xử lý kỷ luật. Kết quả điều tra không có tài liệu xác định bà Tô Thị Mai L1 biết hay đồng phạm với hành vi phạm tội của Nguyễn Đức V nên không có dấu hiệu tội phạm do đó Cơ quan CSĐT không đề nghị xử lý là phù hợp.



Đối với ông Hoàng Hải L1 (là bạn Nguyễn Đức V): Vào các ngày 19, 20, 21, 23/11/2018 ông Hoàng Hải L1 có được Nguyễn Đức V nhờ tài khoản số 8604205008633 của Hoàng Hải L1 mở tại Agribank Chi nhánh huyện N , tỉnh Bắc Kạn để thực hiện chuyển tiền vào sau đó nhờ Hoàng Hải L1 thông qua dịch vụ chuyển tiền qua điện thoại để chuyển tiền cho số tài khoản của bà Ngô Thị Vân, bà Nông Thị Q và mua thẻ Game cho Nguyễn Đức V. Nguyễn Đức V không nói cho Hoàng Hải L1 biết nguồn gốc số tiền chuyển đến có được là do hành vi vi phạm pháp luật của V, bản thân Hoàng Hải L1 không biết nguồn gốc số tiền chuyển đến tài khoản của mình là do Nguyễn Đức V thực hiện hành vi phạm tội mà có và Hoàng Hải L1 không biết việc làm vi phạm pháp luật của V. Hành vi của ông Hoàng Hải L1 cho Nguyễn Đức V nhờ tài khoản để chuyển tiền đến và đi không vi phạm Pháp luật. Kết quả điều tra không có tài liệu xác định ông Hoàng Hải L1 biết hay đồng phạm với hành vi phạm tội của Nguyễn Đức V nên không có dấu hiệu tội phạm Cơ quan CSĐT không đề nghị xử lý là đúng quy định.

Đối với các cá nhân có tài khoản mở tại Agribank Chi nhánh huyện N tỉnh Bắc Kạn mà Nguyễn Đức V tự ý thực hiện hành vi đăng ký bỏ xung/hủy dịch vụ Mobile banking; đăng ký liên kết ví điện tử Momo; chuyển tiền ra, chuyển tiền vào thông qua các nghiệp vụ nộp tiền mặt, rút tiền mặt, ủy nhiệm chi đối với tài khoản của các khách hàng nhằm mục đích chiếm đoạt và che giấu hành vi phạm tội gồm: bà Nông Thị Q, bà Nông Thị Y, bà Vương Thị T3, ông Nông Văn S, ông Nông Văn C và ông Mã Văn T2. Cơ quan CSĐT đã tiến hành làm việc với các cá nhân trên để xác định số tiền chiếm đoạt, các cá nhân liên quan đều không biết việc làm sai phạm của Nguyễn Đức V. Do Nguyễn Đức V đã khắc phục hậu quả, số tiền trong tài khoản của các cá nhân có liên quan không bị mất mát, thiếu hụt nên không có ý kiến gì về việc đề nghị khắc phục hậu quả hay đề nghị khác về hành vi tự ý thực hiện giao dịch rút tiền ra, chuyển tiền vào trong tài khoản của các cá nhân đối với Nguyễn Đức V.

Đối với hành vi giả chữ ký khách hàng của Nguyễn Đức V, qua điều tra xác định đây là phương thức, thủ đoạn mà bị can Nguyễn Đức V thực hiện nhằm mục đích chiếm đoạt tiền trong tài khoản của khách hàng; các chứng từ giao dịch Ủy nhiệm chi, rút tiền, nộp tiền mà V giả chữ ký của khách hàng đều là các ấn chỉ của Agribank phát hành, các thông tin của khách hàng trên chứng từ đều được in từ hệ thống Ipicas, các chứng từ này đều có đầy đủ thông tin của một chứng từ giao dịch trong hệ thống Agribank. Mặc dù chữ ký của khách hàng trên chứng từ là giả, nhưng là các chứng từ này đều đảm bảo tính hợp pháp, hợp lệ

của một giao dịch, không phải chứng từ giả. Do đó, không xem xét xử lý đối với hành vi này của Nguyễn Đức V.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức V phạm tội “Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng điểm c, d khoản 2, khoản 5 Điều 355; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54/BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Đức V 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Nguyễn Đức V đảm nhiệm chức vụ trong ngành Ngân hàng trong thời hạn 02 năm.

2. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136/BLTTHS 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đức V phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo*: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

### **Nơi nhận:**

- Vụ GDKT 1;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Thi hành án HS;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Hà Quang Huy**

